

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đỗ Văn Hòa, bà Châu Thị Phương Hằng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 40/2021/TB-DS ngày 02/3/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà **Đỗ Thị Hồng A**, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 9, phường Phú Thủy, tp Phan Thiết, Bình Thuận.

**2. Bị đơn:** ông **Nguyễn T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: khu phố 6, phường Phú Tài, tp Phan Thiết, Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Hồng A trình bày:*

Bà A và ông Nguyễn T tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Tài, tp Phan Thiết, Bình Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2011 ngày 26/02/2011.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên cãi vã, xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, không cùng bà A chăm lo con. Bà A đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Tháng 8/02020 bà A đã nộp đơn ra Tòa yêu cầu ly hôn, sau đó bà A nghĩ vì con nên rút đơn khởi kiện, nhưng ông T vẫn vậy. Nay bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn sống chung với nhau, mâu thuẫn ngày càng lớn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà tiếp tục làm đơn yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: bà A và ông T có con chung là cháu Nguyễn Đỗ Kim Ph, sinh ngày 25/7/2012, hiện bà A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được nuôi cháu Phụng, tại phiên tòa bà A không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là ông Nguyễn T trình bày:** Ông T có đơn thừa nhận mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà A, cũng như con chung như bà A trình bày. Ông T thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và không còn sống chung. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông T đồng ý để bà A nuôi con, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Đỗ Thị Hồng A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu ly hôn của bà A, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà A và ông T quá trình chung sống với nhau thường xuyên cãi vã, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không thể chung sống với nhau được. Hai người đã ly thân nhưng vẫn không hàn gắn và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, ông T thừa nhận mâu thuẫn đã lâu và không còn sống chung, ông cũng đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy tình cảm quan hệ vợ chồng giữa bà A và ông T đã không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

*Về con chung:* Xét yêu cầu giải quyết việc nuôi con của bà A, bà A yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Đỗ kim P, sinh ngày 25/7/2012, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà A đang nuôi cháu P, ông T cũng có ý kiến đồng ý giao con cho bà A nuôi. Do đó HĐXX chấp nhận giao con chung cho bà A nuôi. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà A và ông T không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà A là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Hồng A. Bà Đỗ Thị Hồng A được ly hôn ông Nguyễn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đỗ kim P, sinh ngày 25/7/2012, bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T có trách nhiệm giao cháu P cho bà A nuôi dưỡng. Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: bà Đỗ Thị Hồng A phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Bà A đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0008034 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/3/2021). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKS tp Phan Thiết;
- THA tp Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**PHẠM THÁI BÌNH**